

Bản án số: 27/2019/HSST
Ngày: 27/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thi Thu Nga

Các Hôi thâm nhân dân

1) Ông Nguyễn Đình Đạt

2) Ông Nguyễn Văn Thắng

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Ông Nguyễn H Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên-Thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng H- Kiểm sát viên**

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 376/2018, ngày 28 tháng 12 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần H S, sinh năm 1984. HKTT: 15B CL, Phường CL, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Trú quán: Số 22 ngõ 27 LB I, phường NL, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Trần Văn L, sinh năm 1955. Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1960. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000563 lập ngày 18/9/2018 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 31/8/2009, đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

Bị cáo bắt giữ ngày 03/9/2018. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ Việt H, sinh năm 1984. HKTT và chỗ ở: Số 255 NVC, phường NL, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Xe ôm. Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Vũ Ngọc H (đã chết). Con bà: Bùi Thị D (đã chết). Vợ: Hoàng Thị H sinh năm 1987. Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ 4. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000518 lập ngày 18/9/2018 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có 01 tiền án, 01 tiền sự:

- Năm 2004, đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 6 Hà Nội.

- Bản án số 225/HSST ngày 02/6/2011 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 18 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, buộc bị

cáo H phải truy nộp 5.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị án ra trại ngày 16/12/2013. Theo biên bản xác minh thi hành án ngày 12/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa cung cấp: Bị án nộp án phí ngày 10/7/2012. Đối với khoản truy nộp 5.000.000 đồng Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa đã ra quyết định uỷ thác số 232 ngày 16/7/2012 đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên để tiếp tục thi hành. Tại biên bản xác minh thi hành án ngày 20/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên cung cấp: Bị án đã nộp tiền truy nộp xong ngày 05/3/2013 (đã xóa án tích)

- Bản án số 187/2017/ HSST ngày 27/7/2017, Tòa án nhân dân Quận Long Biên xử Miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện KSND Quận Long Biên kháng nghị. Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân TP Hà Nội tuyên y án sơ thẩm: Miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Việt H.

Bị bắt giữ ngày 03/9/2018. Hiện bị cáo đang tạm giam tại trại giam số 2, Công an thành phố Hà Nội.

Người bị hại:

1. Chị Lý Thị V sinh năm 1989. Trú tại: Số 12 đường NVC, phường BD, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

2. Anh Trần Ngọc H sinh năm 1973. Trú tại: Thị trấn HC, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Anh Bùi Đình N sinh năm 1992. HKTT: Phú Hòa, huyện LT, tỉnh BN. Hiện trú tại: Số 94 Bạch Đằng, phường CD, quận HK, Thành phố Hà Nội.

4. Anh Đoàn Xuân Q sinh năm 1960. HKTT: Hoàn Long, huyện YM, tỉnh HY. Hiện trú tại: 12 ngõ 107 Long Biên 1, phường NL, quận LB, Thành phố Hà Nội.

5. Anh Nguyễn Hải A sinh năm 2002. HKTT: Số 9/145/19 NVC, phường NL, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Trú tại: Tổ 5, phường TT, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Người giám hộ: Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1981. HKTT: Trú tại: Số 9/145/19 NVC, phường NL, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Trú tại: Tổ 5, phường TT, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

6. Ông Nguyễn Trọng Nh, sinh năm 1945. Trú tại: Số 20/163 đường VNC, phường NL, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

(Tất cả đều vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1961. Trú tại: Thị trấn Chờ, huyện YP, tỉnh BN.

2. Anh Nguyễn Hữu B sinh năm 1949. Trú tại: Thôn Phú Thịnh, xã PC, huyện BV, thành phố Hà Nội.

3. Anh Trần Văn M sinh năm 1960. Trú tại: Thị Trấn Trâu Quỳ, huyện GL, Thành phố Hà Nội.

(Tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08h15' ngày 03/9/2018, Trần H S, sinh năm 1984 trú tại ngõ 27 Long Biên, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội đi lang thang ở khu vực đầu đường Nguyễn Văn Cừ, Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu vực trước cửa số nhà 14 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội thì S phát hiện 01 chiếc xe đạp điện màu hồng của chị Lý Thị V, SN: 1989, HKTT: Số 12 Nguyễn Văn Cừ, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội, dựng xe quay đầu vào phía trong. S tiến tới vị trí chiếc xe đạp thì phát hiện xe không khoá cổ, không có người trông giữ. S dắt lùi chiếc xe xuống lòng đường rồi ngồi lên xe dùng chân đạp bàn đạp điều khiển chiếc xe vào trong ngõ 189 Nguyễn Văn Cừ. S dùng xe trước một cửa hàng thu mua phế liệu để rao bán chiếc xe nhưng không tiêu thụ được. S bị quần chúng nhân dân phát hiện giữ lại xe và điện báo cho cơ quan công an phường Ngọc Lâm thu giữ tang vật như nội dung trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 127 ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu hồng đã qua sử dụng của chị Lý Thị V trị giá 2.500.000 đồng. (BL 84a)

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nguồn gốc chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu hồng chủ sở hữu hợp pháp là của chị Lý Thị V. Quá trình điều tra, chị V trình bày: Chị mua chiếc xe đạp trên tại cửa hàng EBIKE Hà Nội vào tháng 01/2017 để làm phương tiện đi lại. Ngày 03/9/2018, chị V dựng chiếc xe đạp trên trước cửa số nhà 14 Nguyễn Văn Cừ - Ngọc Lâm - Long Biên thì bị trộm cắp. Tại bản kết luận giám định số 8167 ngày 17/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội: Xe đạp điện nhãn hiệu Nijia không đeo biển kiểm soát gửi giám định, hiện tại có số khung: RPLN24016006304 và số máy: NJAD240W010241 là số nguyên thủy. Vì vậy việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe đạp điện cho chị V. Chị V đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Quá trình điều tra vụ án, Trần H S còn khai nhận đã thực hiện một số vụ trộm cắp xe máy, xe máy điện khác trên địa bàn quận Long Biên và bán cho Vũ Việt H, SN: 1975, HKTT: 255 Nguyễn Văn Cừ - Ngọc Lâm - Long Biên - Hà Nội. S khai quen biết H từ trước và biết H có mua xe không giấy tờ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành triệu tập H lên làm việc. Tại cơ quan Công an, H đã tự nguyện giao nộp: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Mio BKS: 29V1-182.47, số khung: RLCM 23B108Y001849, số máy: 23B1 - 001849, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Best màu xanh, BKS: 99H1-191.67, số khung: TH 112387, số máy: TH112387, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29N4 - 8295, số khung: 055142, số máy: 10363142, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 99H2 - 3765, số khung: 014449, số máy: 00284. Những chiếc xe trên H đều cất giấu tại nhà của ông Hoàng Văn Châu, SN: 1966, HKTT: Số 8- tổ 14 phường Ngọc Thụy - Long Biên - Hà Nội. Cụ thể, S khai nhận đã thực hiện 05 vụ trộm cắp trên địa bàn quận Long Biên như sau:

*** Vụ thứ nhất:** Khoảng 08h00' ngày 04/8/2018, S ngồi uống nước tại khu vực trước cửa trung tâm thương mại Mipecc - Ngọc Lâm - Long Biên - Hà Nội thì

phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 88G1 302.93, số máy: 100MB00383730, số khung: C100M00 38730 của anh Trần Ngọc H, SN: 1973, HKTT: Thị trấn Hương Canh – Bình Xuyên – Vĩnh Phúc không có người trông giữ. S tiến lại gần chiếc xe thì phát hiện chiếc xe không khoá cổ nên S đã dắt chiếc xe trên theo hướng dốc Long Biên 2 đến khu vực cổng trường tiểu học Ái Mộ địa chỉ số 7 ngõ 135 Nguyễn Văn Cừ - Ngọc Lâm – Long Biên rồi gọi điện thoại cho H báo có chiếc xe vừa trộm cắp được muốn bán. Khoảng 15 phút sau H đến, H hỏi S chiếc xe này trộm cắp ở đâu thì S có trả lời trộm cắp ở khu vực trước cổng trung tâm thương mại Mipac Long Biên. Sau đó H mua chiếc xe máy trên với giá 350.000 đồng. Trong quá trình điều tra, S khai không nhớ BKS xe máy trên mà chỉ nhớ nhãn hiệu xe Honda Dream, còn đối với H không thừa nhận đã tiêu thụ chiếc xe máy trên. Hiện cơ quan điều tra không thu H được tang vật và đã tiến hành cho S và H đối chất nhưng H không thừa nhận hành vi tiêu thụ chiếc xe máy trên. Ngoài lời khai của S, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh vì vậy không đủ căn cứ kết luận H đã tiêu thụ chiếc xe máy trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 127 ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream II màu tím BKS: 88G1 – 302.92 đã qua sử dụng của anh Trần Ngọc H trị giá 5.000.000 đồng (BL 84a).

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream II màu tím BKS: 88G1 – 302.92 số khung: C100M00 38730, số máy: 100MB00383730 xác minh đăng ký chính chủ là anh Trần Ngọc H. Tiến hành tra cứu xe máy kết quả xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Hiện anh H yêu cầu S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 5.000.000 đồng là trị giá chiếc xe máy trộm cắp hiện không thu H được.

*** Vụ thứ hai:** Khoảng 08h30' ngày 07/8/2018, S đi bộ trên khu vực vỉa hè đường Nguyễn Văn Cừ mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến trước cửa số nhà 23 Nguyễn Văn Cừ- P. Ngọc Lâm- Q. Long Biên thì S phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh BKS 99K1-131.01 của anh Bùi Đình N, SN 1992, HKTT: Phú Hòa- Lương Tài- Bắc N dựng gần bờ bảo vệ không khoá cổ, khoá càng, không ai trông giữ nên S tiến lại gần dắt chiếc xe trên về khu vực trường Tiểu học Ái Mộ- P. Ngọc Lâm- Long Biên rồi mượn điện thoại gọi cho H báo S đã trộm được 1 chiếc xe muốn bán cho H. Khoảng 15 phút sau H đến địa điểm trên và giao cho S 500.000 đồng và mang xe đi tiêu thụ. Hiện cơ quan điều tra không thu H được tang vật. Quá trình điều tra, H không thừa nhận đã tiêu thụ chiếc xe máy trên của S trộm cắp mà có. Ngoài lời khai của S, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh vì vậy không đủ căn cứ kết luận H đã tiêu thụ chiếc xe máy trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 127 ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc xe máy Wave alpha màu xanh, BKS: 99K1 – 131.01 đã qua sử dụng của anh Bùi Đình N trị giá 6.000.000 đồng (BL 84a)

Đối với chiếc xe máy BKS: 99K1- 131.01, số khung: 1217DY391600, số máy: HC12E5391616, tiến hành xác minh đăng ký chính chủ là của chị PH Ngọc Anh (là vợ của anh N). Quá trình điều tra, anh N cho biết: Chiếc xe máy trên là

tiền của anh N bỏ ra mua từ năm 2014 nhưng để cho chị N làm thủ tục đăng ký xe và anh N sử dụng làm phương tiện đi lại. Tiến hành tra cứu xe máy vật chứng không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Hiện anh N yêu cầu S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 6.000.000 đồng là trị giá chiếc xe máy trộm cắp hiện không thu H được.

*** Vụ thứ ba:** Ngày 25/8/2018, S đi lang thang ở khu vực phố Ngọc Lâm – Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp thì phát hiện tại khu vực trước cửa hiệu thuốc tại số 401 Ngọc Lâm – Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội có 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu BEST màu xanh, BKS: 99H1-191.67, số khung: TH 112387, số máy: TH112387 của anh Đoàn Xuân Q, SN: 1960, HKTT: Hoàn Long, Yên Mỹ, Hưng Yên đang dựng không khóa xe, không có người trông giữ. S tiến lại gần và dắt chiếc xe về khu vực trường Tiểu học Ái Mộ số 7 ngõ 135 – Nguyễn Văn Cừ - Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội, sau đó S gọi cho H để bán chiếc xe máy trên. H hỏi S lấy về nguồn gốc xe, S bảo trộm cắp và trả H số tiền 250.000 đồng. Hiện cơ quan điều tra đã thu H được chiếc xe máy điện trên tại nhà ông Châu mà H chưa kịp tiêu thụ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 127 ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Best màu xanh, BKS: 77F6 – 4879 của anh Đoàn Xuân Q đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng (BL 84a).

Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu BEST màu xanh đeo BKS: 99H1-191.67 xác minh theo số khung: TH 112387, số máy: TH112387 xác định biển kiểm soát xe là 77F6-1479 và đăng ký chính chủ là của chị Nguyễn Thị Thu Thủy, SN 1967, HKTT: Số nhà 19- đường Nguyễn Nhạc- TP Quy Nhơn- Tỉnh Bình Định. Do không có nhu cầu sử dụng nên năm 2016 chị Thủy cho em chồng là chị Trần Thu Lê (là vợ của anh Q), HKTT: Số nhà 12/107 phố Long Biên 1- P. Ngọc Lâm- Long Biên (có viết giấy tặng cho xe). Chị Lê đã giao xe máy trên cho anh Q sử dụng và bị trộm cắp. Tại kết luận giám định số 7751 ngày 05/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội: Xe máy nhãn hiệu Suzuki Best BKS: 99H1 – 191.67 gửi giám định hiện tại có số khung: BE46C – TH112387, số máy: E417 – TH112387 là số máy nguyên thủy. Trong quá trình điều tra, anh Q trình bày biển số xe đăng ký là 77F6-1479, anh không thay đổi biển kiểm soát xe, còn đối với S và H đều khẳng định không gắn đeo BKS: 99H1-191.67 khi trộm cắp và mang đi tiêu thụ. Hiện cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả chiếc xe máy điện trên cho anh Q, anh Q đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác về dân sự. Đối với chiếc BKS: 99H1 – 191.67 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách phần tài liệu khi nào làm rõ sẽ giải quyết sau.

*** Vụ thứ tư:** Khoảng 20h30' ngày 31/8/2018, S đi bộ trong khu vực ngõ 154 Ngọc Lâm nhằm mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản thì S phát hiện trước cửa quán Internet ngõ 154 Ngọc Lâm- P. Ngọc Lâm- Q. Long Biên có dựng 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Suzuka của anh Nguyễn Hải Anh, SN: 12/6/2002, HKTT: Số 9/145/19 Nguyễn Văn Cừ, Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội không khoá cổ, khoá càng, không có ai trông giữ nên S đã dắt chiếc xe này đến khu vực gần nhà H tại địa chỉ số nhà 253 Nguyễn Văn Cừ, Ngọc Lâm, Long Biên để bán xe

cho H với giá 1.100.000 đồng và S để lại chiếc xe tại trước cửa số nhà 253 Nguyễn Văn Cừ. Hiện cơ quan điều tra đã thu H chiếc xe là tang vật của vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 127 ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 xe máy điện màu cam nhãn hiệu Suzuka 2017 của anh Nguyễn Hải Adã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng (BL 84a)

Đối với xe máy điện nhãn hiệu Sizuka không đeo BKS, số khung: RL9YHDGUMGAD04056 và số máy: EC1248VG04056, qua xác minh xác định đăng ký chính chủ là của anh Nguyễn Hải A và đeo BKS 29MD2-051.81. Trong quá trình điều tra, anh Hải A trình bày quá trình sử dụng xe không tháo BKS, còn H và S đều khẳng định khi trộm cắp và mua xe không tháo BKS. Tại kết luận giám định số 8167 ngày 17/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an quận Long Biên kết luận: Xe máy điện nhãn hiệu Eco Motor Suzuka không đeo biển kiểm sát có số khung: RL9YHDGUMGAD04056 và số máy: EC1248VG04056 là số nguyên thủy. Vì vậy việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy điện cho anh Hải Anh, anh Hải Adã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường về chiếc biển số xe bị mất.

*** Vụ thứ năm:**

Ngày 01/9/2018, S đi bộ trên khu vực vỉa hè đường Nguyễn Văn Cừ mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 8h cùng ngày, khi S đi bộ đến trước cửa nhà số 26 – Ngõ 189 – Nguyễn Văn Cừ, Ngọc Lâm, Long Biên phát hiện có 01 chiếc xe đạp địa hình của ông Nguyễn Trọng Nh, SN 1945, HKTT: Số 20/163 Nguyễn Văn Cừ- P. Ngọc Lâm- Q. Long Biên không có khoá, không có người trông giữ nên S tiến lại gần, ngồi lên xe rồi đạp xe tới một quán bán xe đạp ở gần khu vực vườn hoa Ngọc Lâm với giá 500.000 đồng cho 01 người phụ nữ không quen biết. Hiện chiếc xe đạp điện cơ quan điều tra không thu H được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 127 ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc xe đạp màu xanh kiểu dáng xe thể thao bánh nhỏ của ông Nguyễn Trọng Nh đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng (BL: 84a).

Về dân sự: Hiện ông Nh yêu cầu S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.000.000 đồng là trị giá chiếc xe đạp trộm cắp hiện không thu H được.

Đối với hành vi trộm cắp xe đạp địa hình ngày 01.9.2018 của Nguyễn H S giá trị tài sản là 1.000.000 đồng nên hành vi của S chưa đủ cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 BLHS nên Công an quận Long Biên ra quyết định xử phạt hành chính đối với H theo điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ đã mua chiếc xe đạp do Trần H S trộm cắp ngày 01/9/2018 do H khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Nguyễn Ngọc Châu, trong quá trình điều tra khai do quen biết S nên đã đồng ý cho S để nhờ các xe máy tại sân nhà. Ông Châu hoàn toàn không biết nguồn gốc những chiếc xe máy trên là tang vật liên quan đến vụ án và không hưởng lợi gì nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 99H2 – 3765, số khung: 014449, số máy: 00284 mà H tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, qua xác minh theo biên kiểm soát xác định đăng ký chính chủ là của chị Nguyễn Thị T, SN 1961, HKTT: Thị Trần Chờ- Yên Phong- Bắc N và xe máy mang nhãn hiệu ESPECIAL. Quá trình điều tra, chị T khai mua chiếc xe máy trên vào năm 2004, sau đó chị T bán cho 01 người không quen biết nên hiện chị T không biết chủ sở hữu đang sử dụng chiếc xe máy. Tiến hành xác minh theo số khung, số máy của xe thì kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm. Tại Kết luận giám định số 7751 ngày 05/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Xe máy kiểu dáng Wave đeo BKS: 99H2 – 3765 gửi giám định hiện tại có số khung VSABCH022SA*01449* và số máy VSA1P52SMH-3*002284* là số nguyên thủy (BL 165). Quá trình điều tra, Vũ Việt H khai mua chiếc xe máy trên vào khoảng tháng 7/2018 của 01 người không quen biết tên Hải với giá 1.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại, khi mua có đăng ký xe nhưng hiện nay bị thất lạc. H khai trong quá trình sử dụng không thay đổi kết cấu của xe. Hiện cơ quan điều tra làm thủ tục thông báo truy tìm chủ sở hữu xe máy trên nhưng không xác định chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên đến khi tìm được chủ sở hữu sẽ giải quyết sau.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Mio đeo BKS 29V1-182.47, số khung: LCM23B108Y001849, số máy: 23B?-001849 mà H tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Tiến hành giám định theo số khung, số máy, kết quả tại Kết luận giám định số 7751 ngày 05/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Xe máy nhãn hiệu Yamaha Mio BKS 29V1-182.47 gửi giám định hiện tại có số khung LCM23B108Y001849 là số nguyên thủy, số máy: 23B?-001849 bị tẩy xóa (? là ký tự có dấu vết tác động cơ học). Tiến hành xác minh xác định số máy nguyên thủy của xe trên là 23B1-0018.49, số khung: 23B108Y001849 và không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm. Tiến hành xác minh theo BKS 29 V1-182.47 thì xác định đăng ký chính chủ là ông Nguyễn Hữu B, SN 1949, HKTT: Phú Thịnh- Phú Cường- Ba Vì- Hà Nội và xe máy có nhãn hiệu Suzuki Viva, SM: 102026, SK: 30102026. Quá trình điều tra, ông B khai bán cho 01 người không quen biết năm 2005 nên hiện ông B không biết ai đang chủ sở hữu sử dụng chiếc xe máy. Quá trình điều tra, H khai mua chiếc xe máy trên vào khoảng tháng 7/2018 của 01 người không quen biết tên Huy với giá 1.100.000 đồng để làm phương tiện đi lại, khi mua không có đăng ký xe. H khai trong quá trình sử dụng không thay đổi kết cấu của xe. Hiện cơ quan điều tra làm thủ tục thông báo truy tìm chủ sở hữu xe máy trên nhưng không xác định chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên đến khi tìm được chủ sở hữu sẽ giải quyết sau.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Dream BKS: 29N4- 8295 có SK: 055142, SM: 10363142 mà Vũ Việt H tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, tiến hành giám định tại Kết luận giám định số 7751 ngày 05/10/2018 của Phòng kỹ thuật Công an TP Hà Nội kết luận: Xe máy kiểu dáng Dream đeo BKS: 29N4- 8295 gửi giám định hiện tại có SK: VVNCL0031S 055142 và số máy: 1P50SMG-3*10363142* là số nguyên thủy (BL 165). Tiến hành xác minh theo biên kiểm soát thì xác định đăng ký chính chủ là anh Trần Văn M, SN 1960, HKTT: Thị trấn Trâu Quỳ- Gia Lâm- Hà Nội và xe có nhãn hiệu PANTHEON BKS: 29N4 – 8295,

số khung: 055142, số máy: 10363142. Trong quá trình điều tra, anh M khai mua xe máy trên nhãn hiệu PANTHEON vào năm 2001 và do không có nhu cầu sử dụng đã bán cho 01 người đàn ông không quen biết, hiện anh M không ai là chủ sở hữu đang sử dụng xe. Trong quá trình điều tra, H khai khoảng ngày 15/8/2018 mua của S do trộm cắp mà có với giá 350.000 đồng nhưng S không thừa nhận đã trộm cắp và bán chiếc xe máy trên cho H. Ngoài lời khai của H không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh vì vậy không đủ căn cứ kết luận S đã trộm cắp chiếc xe máy trên. Hiện cơ quan điều tra đã làm thủ tục truy tìm chủ sở hữu chiếc xe máy nhưng không có xác định chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên đến khi tìm được chủ sở hữu sẽ giải quyết sau.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo Trần H S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Vũ Việt H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo bị cáo Trần H S và Vũ Việt H khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và sửa một phần cáo trạng đề nghị truy tố bị cáo S theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự ; trình bày lời nhận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần H S từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày bắt 03/9/2018.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Việt H từ 7 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày bắt 03/9/2018.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo S phải bồi thường cho ông Trần Ngọc H 5.000.0000 đồng; bồi thường cho anh Bùi Đình N 6.000.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Trọng Nhân 1.000.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo S và H sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, các bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi Trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản của người khác do phạm tội mà có của mình là sai, vi phạm pháp luật. Các Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của hai bị cáo : Lời nhận tội của bị cáo S và bị cáo H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8h15' ngày 03/9/2018, tại khu vực trước cửa nhà số 14 Nguyễn Văn Cừ - Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội, Trần H S đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu hồng đã qua sử dụng của chị Lý Thị V trị giá tài sản trộm cắp là 2.500.000 đồng.

Khoảng 8h00' ngày 04/8/2018, tại khu vực trước cửa trung tâm thương mại Mipex Long Biên – Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội, Trần H S đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 88G1 302.93 của anh Trần Ngọc H trị giá tài sản là 5.000.000 đồng.

Khoảng 8h30' ngày 07/8/2018, tại khu vực gần cầu Chương Dương – Long Biên – Hà Nội, Trần H S đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh BKS: 99K1 131.01 của anh Bùi Đình N trị giá tài sản là 6.000.000 đồng.

Ngày 25/8/2018, tại khu vực trước cửa hiệu thuốc tại số 401 Ngọc Lâm – Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội, Trần H S đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki BEST BKS: 77F6 – 4879 của anh Đoàn Xuân Q rồi bán lại cho Vũ Việt H với giá 250.000 đồng. Mặc dù không hứa hẹn trước, Vũ Việt H nhận thức rõ tài sản do S trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ để kiếm lời. Trị giá tài sản trộm cắp là 2.000.000 đồng.

Khoảng 20h30' ngày 31/8/2018, tại khu vực trước cửa quán Internet tại số 66 ngõ 154 Ngọc Lâm – Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội, Trần H S đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Suzuka màu cam đen BKS: 29MD2 – 051.81 của anh Nguyễn Hải Aròi bán lại cho Vũ Việt H với giá 1.100.000 đồng. Mặc dù không hứa hẹn trước, Vũ Việt H nhận thức rõ tài sản do S trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ để kiếm lời. Trị giá tài sản trộm cắp là 8.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 23.500.000 đồng.

Hành vi phạm tội lần này của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo vẫn trình bày bị cáo sử dụng số tiền do bán tài sản trộm cắp được mà có để trả tiền điện thoại và tiêu sài cá nhân còn bị cáo vẫn phụ thuộc ăn uống sinh hoạt vào bố mẹ. Bị cáo không sử dụng tiền trộm cắp làm nguồn sinh sống chính. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên sửa đổi cáo

trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội lần này của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội.

[3]. Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo S có 01 tiền sự năm 2009 về ma túy đã được xóa. Trong một khoảng thời gian ngắn bị cáo đã thực 06 hành vi phạm tội với tổng số tiền là 23.500.000 đồng. Trong đó có 05 hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm và 01 hành vi bị xử phạt hành chính. Điều đó thể hiện bị cáo không tu chí làm ăn, coi thường pháp luật. Đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H đã có 01 tiền sự và 01 tiền án cùng một loại tội đều đã được xóa, 01 tiền án về ma túy nhưng do thay đổi về pháp luật nên được coi là không phạm tội nhưng đó thể hiện bị cáo có nhân xấu, đã được giáo dục cải tạo nhưng vẫn không chịu tu chí làm ăn mà tiếp tục phạm tội. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình điều tra đã tự nguyện giao nộp các tài sản khác, chưa thu lợi được gì. Bản thân bị cáo hiện đang phải nuôi người anh trai bị bệnh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H có hai hình vi tiêu thụ tài sản do bị cáo S trộm cắp mà có và đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét T chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của hai bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với hai bị cáo và cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục hai bị cáo.

[5]. Về dân sự: Đối với chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu hồng chủ sở hữu hợp pháp là của chị Lý Thị V; 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu BEST màu xanh đeo BKS:99H1-191.67 là tài sản hợp pháp của anh Đoàn Xuân Q và 01 xe máy điện nhãn hiệu Sizuka không đeo BKS là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Hải A và đeo BKS 29MD2-051.81. Hiện cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả ba chiếc xe cho chị V, anh Q và anh Hải A. Chị V, anh Q và anh Hải A đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác về dân sự. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream II màu tím BKS: 88G1 – 302.92 chủ sở hữu hợp pháp là của anh Trần Ngọc H, anh H yêu cầu S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 5.000.000 đồng là trị giá chiếc xe máy trộm cắp

hiện không thu H được. Do vậy thấy cần buộc bị cáo S phải có trách nhiệm bồi thường trị giá tài sản cho anh Trần Ngọc H 5.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy BKS: 99K1- 131.01 chủ sở hữu hợp pháp là của anh Bùi Đình N, anh N yêu cầu S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 6.000.000 đồng là trị giá chiếc xe máy trộm cắp hiện không thu H được. Do vậy thấy cần buộc bị cáo S phải có trách nhiệm bồi thường trị giá tài sản cho anh Bùi Đình N 6.000.000 đồng.

Đối với 01 chiếc xe đạp màu xanh kiểu dáng xe thể thao bánh nhỏ của ông Nguyễn Trọng Nh đã qua sử dụng , ông Nh yêu cầu S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.000.000 đồng là trị giá chiếc xe đạp trộm cắp hiện không thu H được. Do vậy thấy cần buộc bị cáo S phải có trách nhiệm bồi thường trị giá tài sản cho ông Nguyễn Trọng Nhân 1.000.000 đồng.

[6]. Xử lý vật chứng: Không

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe máy YAMAHA Mio đeo biển kiểm soát 29V1-182.47; xe máy Honda Dream đeo biển kiểm soát 29N4-8295; xe máy Honda WAVE đeo biển kiểm soát 99H2-3765 và chiếc BKS 99H1-191.67 trong vụ án do bị cáo H giao nộp chưa xác định được người bị hại, Công an quận Long Biên đã có quyết định tách để tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề xuất xử lý sau nên không xem xét giải quyết.

Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, Bị cáo S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần H S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Vũ Việt H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần H S 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù T từ ngày bắt 03/9/2018.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Việt H 07(bảy) tháng tù, thời hạn tù T từ ngày bắt 03/9/2018.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 357 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về dân sự: Buộc bị cáo Trần H S phải bồi thường cho ông Trần Ngọc H 5.000.000 đồng; anh Bùi Đình N: 6.000.000 đồng và ông Nguyễn Trọng Nhân: 1.000.000 đồng.

Vật chứng: Không

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo S phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt hai bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo S và bị cáo H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự quận Long Biên
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga